

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1978;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đắc M, sinh năm 1974;

Cùng HKTT/Địa chỉ: Đội **, khu phố AB, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

+ Cháu Nguyễn Đắc Lâm D, sinh ngày 29/6/2001;

+ Cháu Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày 13/11/2007.

Cùng HKTT: Đội **, khu phố AB, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Hiện cháu D đang học Đại học FPT Hà Nội, cháu L đang ở với Chị L.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Anh: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc M - Là bố, mẹ đẻ.

+ Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: Số ** NKKN, phường **, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1 - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H - Giám đốc Ngân hàng TMCP SG - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên; Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt B - Trưởng phòng giao dịch Phố Hiến, Ngân hàng TMCP SG - Chi nhánh Hưng Yên; địa chỉ: Số ** ĐB, phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1958; Cùng HKTT/địa chỉ: Thôn TL, xã TN, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đắc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị L và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị L và anh M đều khẳng định có 02 con chung là cháu Nguyễn Đắc Lâm D, sinh ngày 29/6/2001 và cháu Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày 13/11/2007. Hiện cháu D đang học Đại học FPT Hà Nội; cháu L đang ở với Chị L. Chị L và anh M thoả thuận:

+ Chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Diệp Linh A cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

+ Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp Linh A.

+ Chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chu cấp tiền ăn, học đối với cháu Nguyễn Đắc Lâm D.

+ Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, Chị L và anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung, nợ chung:**

Chị L, anh M, Ngân hàng TMCP SG, ông H đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận, theo biên bản thoả thuận đã lập ngày 29/4/2022 trong “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự”, cụ thể như sau:

*** Về tài sản chung: Chị L và anh M có những tài sản chung như sau:**

- Quyền sử dụng 01 thửa đất số 43, tờ bản đồ số 34, diện tích 230,5m² tại khu phố AB, phường AT. Diện tích đất này đã được cấp giấy CNQSDĐ ngày 12/8/2016, có sổ vào sổ cấp GCN CS00217, mang tên Phạm Thị L và Nguyễn Đắc M. Các tài sản nằm trên thửa đất tại khu phố AB, phường AT gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp tol có công trình phụ khép kín, diện tích xây khoảng 60m²; 08 cây Si cảnh (mua từ năm 2007); các đồ dùng sinh hoạt gia đình (các tài sản trên hiện nay anh M đang quản lý, sử dụng).

- Quyền sử dụng 1/2 diện tích thửa đất số 172, tờ bản đồ số 27, diện tích 667m² (trong đó có 300m² đất thổ cư, 377m² đất trồng cây lâu năm) tại thôn ĐL, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (diện tích đất này mua chung với vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Vũ Thị L; địa chỉ: Thôn TL, xã TN, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên). Diện tích đất này được UBND huyện Kim Động cấp GCNQSDĐ ngày 06/5/2011, số vào sổ cấp GCN CH00147 mang tên Nguyễn Đắc M và Nguyễn Thanh H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện ông H, bà Lương đang quản lý).

- 01 Ô tô con nhãn hiệu Huyndai i10, BKS 89A 051.** (hiện xe ô tô Chị L đang quản lý, sử dụng).

- 01 Công ty TNHH PGTT; địa chỉ trụ sở chính tại phố BTC, thị trấn AT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đắc M - Giám đốc (Hiện doanh nghiệp này anh M đang quản lý, điều hành).

- Ngoài những tài sản nêu trên, Chị L, anh M không có tài sản chung nào khác.

*** Về nợ chung: Chị L và anh M có những khoản nợ chung như sau:**

- Đến ngày 29/4/2022 Chị L và anh M còn nợ Ngân hàng TMCP SG - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số LD1802200106 ngày 23/01/2018 giữa Ngân hàng TMCP SG - CN Hưng Yên - PGD Phố Hiến với Công ty TNHH PGTT.

- Ngoài khoản nợ nêu trên, Chị L và anh M không có khoản nợ chung nào khác.

*** Về phân chia tài sản chung, nợ chung:**

- Anh Nguyễn Đắc M sở hữu, sử dụng, định đoạt các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng 01 thửa đất số 43, tờ bản đồ số 34, diện tích 230,5m² tại khu phố AB, phường AT. Diện tích đất này đã được cấp giấy CNQSDĐ ngày 12/8/2016, có số vào sổ cấp GCN CS00217, mang tên Phạm Thị L và Nguyễn Đắc M. Các tài sản nằm trên thửa đất tại khu phố AB, phường AT gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp tole có công trình phụ khép kín, diện tích xây khoảng 60m²; 08 cây Si cảnh (mua từ năm 2007); các đồ dùng sinh hoạt gia đình (các tài sản trên hiện nay anh M đang quản lý, sử dụng).

+ 01 Công ty TNHH PGTT; địa chỉ trụ sở chính tại phố BTC, thị trấn AT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đắc M - Giám đốc (Hiện doanh nghiệp này anh M đang quản lý, điều hành).

- Anh Nguyễn Đắc M có trách nhiệm trả khoản nợ chung sau:

Trả nợ cho Ngân hàng TMCP SG - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số LD1802200106 ngày 23/01/2018 giữa Ngân hàng TMCP SG - CN Hưng Yên - PGD Phố Hiến với Công ty TNHH PGTT.

- Chị Phạm Thị L sở hữu, sử dụng, định đoạt các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng 1/2 diện tích thửa đất số 172, tờ bản đồ số 27, diện tích 667m² (trong đó có 300m² đất thổ cư, 377m² đất trồng cây lâu năm) tại thôn ĐL, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (diện tích đất này mua chung với vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Vũ Thị L; địa chỉ: Thôn TL, xã TN, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên). Diện tích đất này được UBND huyện Kim Động cấp GCNQSDĐ ngày 06/5/2011, số vào sổ cấp GCN CH00147 mang tên Nguyễn Đắc M và Nguyễn Thanh H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện ông H, bà Lương đang quản lý).

+ 01 Ô tô con nhãn hiệu Huyndai i10, BKS 89A 051.** (hiện xe ô tô Chị L đang quản lý, sử dụng).

- Về án phí: Chị L và anh M thỏa thuận: Chị L chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền Chị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001032 và 24.000.000đ (*Hai mươi tư triệu đồng*) theo biên lai thu số 0001033, cùng ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Trả lại Chị L số tiền 24.150.000đ (*Hai mươi tư triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã HA, Kim Động, Hưng Yên (ĐKKH số 10, ngày 03/02/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương